TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 13-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần L, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1989; Tại L.

Nơi cư trú: Âp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh L, Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Con ông Trần L và bà Dương Thị M, Vợ: Nguyễn Thị Trúc L (đã ly hôn) và có 02 người con; Tiền sự; Tiền án: không.

Nhân thân: Tại Bản án sơ thẩm số 89/2015/HSST ngày 04/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Trần L 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hương án treo thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng về tội Chống người thi hành công vụ.

Bị cáo Trần L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đến ngày 29/12/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Dương Thị M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh L. (vắng mặt)

2/ Lương Minh T, sinh năm 1979

3/ Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp Q, xã T, huyện C, Tp. H. (vắng mặt)

- ***Người làm chứng:***

1/ Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt)

2/ Huỳnh Nguyễn Hồng Tơ, sinh năm 2001 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, Trần L quen biết với một người thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch), T thỏa thuận với L vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho T đem giao ở Cầu Rạch Miễu, tỉnh Bến Tre. Mỗi chuyến T sẽ trả cho L 900.000 đồng, L đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, L đang ở nhà tại ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L thì có 02 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở 2980 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 500 bao thuốc lá hiệu Hero và 2480 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet) đến giao cho L. L nhận thuốc lá xong chất vào cốp xe ô tô biển số 51F-142.XX phía sau, L chưa nhận tiền công rồi điều khiển xe ô tô đi giao tại khu vực Cầu Rạch Miễu, tỉnh Bến Tre. L đang điều khiển xe ô tô trên đoạn đường tỉnh lộ 830 khi đến khu vực Cầu An Hạ thuộc ấp 4, Hựu Thạnh, Đức Hòa, Long An thì bị lực lượng Công an tuần tra chốt chặn bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Camry, màu ghi hồng, biển số: 51F-142.XX, số máy: 2AZ314619, số khung: ACV308010455; 500 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 2480 bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

Tại Công văn số 155/CV-2022-HHTLVN ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hiệp Hội thuốc lá Việt Nam kết luận: "02 mẫu cây thuốc lá điếu có nhãn hiệu JET và HERO do Cơ quan cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu.

Theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điếu sản xuất, lưu thông hợp pháp trên thị trường nước ta (kể cả thuốc lá nhập khâu) đều có dán tem do Bộ Tài Chính ban hành sử dụng trên từng bao thuốc lá và có in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên 02 mặt trước và sau của bao thuốc lá."

Nghị Định 98/2020/NĐ-CP ngày 26-8-2020 của Chính Phủ về: "Quy định xử phạt hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả,

hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng", tại chương II, Mục 2, Điều 8 đã nêu rõ: Hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐH ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần L về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", xử phạt bị cáo Trần L từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Camry, màu ghi hồng, biển số 51F-142.XX, số máy 2AZ314619, số khung ACV308010455 do Lương Minh T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 6, ấp Q, xã T, huyện C, Thành phố H là chủ sở hữu. Đến tháng 11/2015 ông T làm hợp đồng ủy quyền cho bà Dương Thị M, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L làm chủ sở hữu xe ô tô trên nên đề nghị trả lại cho bà M.

+ Đối với 500 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 2480 bao thuốc lá nhãn hiệu JET đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với bà Dương Thị M là chủ sở hữu xe ô tô biển số 51F-142.XX là mẹ ruột của bị cáp L, không biết việc bị cáo L lấy xe đi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý bà M về tội danh có liên quan.

Đối với người thanh niên tên T không xác định nhân thân, lai lịch có hành vi thuê Trần L vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu và 02 người thanh niên đem thuốc lá điếu nhập lậu đến giao cho L. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị can L, không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý T và 02 thanh niên trên về tội danh có liên quan.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 05 giờ 00 phút ngày 11/11/2022, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận tại Công văn số 155/CV -2022 HHTLVN ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, Trần L có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51F-142.XX vận chuyển thuê cho người thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) tổng cộng 2980 bao thuốc lá ngoại nhập lậu (gồm 500 bao thuốc lá hiệu Hero và 2480 bao thuốc lá hiệu Jet) từ ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L đến khu vực Cầu Rạch Miễu, tỉnh Bến Tre với tiền công vận chuyển 900.000 đồng một lần. Khi L đang điều khiển xe ô tô đi trên đoạn đường tỉnh lộ 830 đến khu vực Cầu An Hạ thuộc ấp 4, Hựu Thạnh, Đức Hòa, Long An thì bị lực lượng công an tuần tra chốt chặn bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản

xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Trần L đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần L theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần L phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Trần L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Trần L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần L còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang là lao động chính của gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần L.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Camry, màu ghi hồng, biển số 51F-142.XX, số máy 2AZ314619, số khung ACV308010455 do Lương Minh T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 6, ấp Q, xã T, huyện C, Thành phố H là chủ sở hữu. Đến tháng 11/2015 ông T làm hợp đồng ủy quyền cho bà Dương Thị M, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp H 2, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm chủ sở hữu xe ô tô trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ nên trả lại cho bà M là phù hợp.

+ Đối với 500 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 2480 bao thuốc lá nhãn hiệu JET thuộc thuốc ngoại nhập lậu là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với bà Dương Thị M là chủ sở hữu xe ô tô biển số 51F-142.XX là mẹ ruột của bị cáo L, không biết việc bị cáo L lấy xe đi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý bà M về tội danh có liên quan.

[8] Đối với người thanh niên tên T không xác định nhân thân, lai lịch có hành vi thuê Trần L vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu và 02 người thanh niên đem thuốc lá điếu nhập lậu đến giao cho L. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị can L, không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý T và 02 thanh niên trên về tội danh có liên quan.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt tiền Bị cáo Trần L 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại bà Dương Thị M xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Camry, màu ghi hồng, biển số 51F-142.XX, số máy 2AZ314619, số khung ACV308010455

+ Tịch thu tiêu hủy 2.980 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu (bao gồm: 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 2480 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet).

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44-10/01/2023 ngày 10 tháng 01 năm 2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự , bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh long An
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kim Thảnh